

<b>QUẶNG SẮT</b>		<b>TCVN</b>
<b>Phương pháp xác định độ ẩm hàng hóa</b>		<b>1667 — 86</b>
Руды железные Метод определения содержания гигроскопической влаги продукт	Iron ores Method for determina- tion of moisture in delivery	Có hiệu lực từ 1-7-1987

Tiêu chuẩn này thay thế cho TCVN 1667—75

### 1. Nguyên tắc của phương pháp

Sấy mẫu ở nhiệt độ  $105 \pm 5^\circ\text{C}$  đến khối lượng không đổi

### 2. Chuẩn bị mẫu

Mẫu để xác định độ ẩm hàng hóa được chuẩn bị theo TCVN 1664 — 86

### 3. Thiết bị

Tủ sấy có nhiệt kế chia độ đến  $150^\circ\text{C}$ ;

Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g;

Bát sứ dung tích 250ml.

### 4. Cách tiến hành

Cân 100 + 500g mẫu vào bát sứ đã được sấy ở  $105 \pm 5^\circ\text{C}$  đến khối lượng không đổi và sấy cùng ở nhiệt độ này trong thời gian 2 giờ. Khi sấy thỉnh thoảng trộn đều mẫu. Lấy ra, để nguội đến nhiệt độ phòng và cân. Sau đó lại tiến hành sấy, để nguội và cân đến khối lượng không đổi. Nếu khi sấy lại mà khối lượng tăng thì lấy khối lượng của lần trước.

### 5. Tính kết quả.

5.1. Độ ẩm hàng hóa (X) theo phần trăm khối lượng được tính theo công thức:

$$X = \frac{(m_1 - m_2) \cdot 100}{m}$$

trong đó:

$m_1$  — khối lượng bát và mẫu trước khi sấy, g;

$m_2$  — khối lượng bát và mẫu sau khi sấy, g;

$m$  — khối lượng mẫu, g;

5.2. Sai lệch kết quả giữa hai lần xác định song song không vượt quá các giá trị nêu trong bảng sau :

%

Độ ẩm hàng hóa	Sai lệch cho phép
Đến 1	0,1
Trên 1 đến 2	0,2
Trên 2 đến 5	0,4
Trên 5 đến 10	0,6
Trên 10	0,8